

Hà Nội ngày 17 tháng 6 năm 2021

THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện thi công gói thầu: “Gói số 01: Cải tạo xây dựng, điện nước, chống sét lan truyền, điều hòa không khí, PCCC” thuộc công trình “Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc tại tòa nhà Kinh Đô” tại địa điểm: Tầng 3 tòa nhà Kinh Đô, số 93 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội. Trân trọng mời các đơn vị có năng lực kinh nghiệm tham dự chào giá cho gói thầu nêu trên.

Mọi thông tin chi tiết vui lòng xem tại hồ sơ yêu cầu chào giá đính kèm thư mời này.

Hồ sơ chào giá phải được gửi tới địa chỉ: Trung tâm Mua sắm - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 3, số 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Thời gian: Trước 15h ngày 24 / 6 / 2021.

Người nhận: Nguyễn Anh Dũng , Điện thoại liên hệ: 0976.365.688



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ninh Chi Lan Phương

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

| | |
|---------------------|--|
| Tên gói thầu | Gói số 01: Cải tạo xây dựng, điện nước, chống sét lan truyền, điều hòa không khí, PCCC |
| Công trình | Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc tại tòa nhà Kinh Đô |
| Chủ đầu tư | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) |

BÊN MỜI CHÀO GIÁ
NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN HÀ NỘI



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Ninh Thị Lan Phương

2

PHẦN I: CÁC YÊU VỀ HỒ SƠ CHÀO HÀNG

Hồ sơ chào hàng phải được lập thành 02 bộ (01 bộ gốc + 01 bộ sao), đóng trong phong bì riêng biệt có niêm phong bên ngoài ghi rõ Hồ sơ chào hàng gói thầu: “Gói số 01: Cải tạo xây dựng, điện nước, chống sét lan truyền, điều hòa không khí, PCCC” thuộc công trình “Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc tại tòa nhà Kinh Đô” được gửi tới đúng địa điểm trước thời gian quy định trong hồ sơ yêu cầu chào hàng.

Hồ sơ chào hàng phải bao gồm đầy đủ các giấy tờ và đáp ứng các yêu cầu sau:

1. Đơn chào hàng: Phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền (Có giấy ủy quyền kèm theo-mẫu số 03, đơn chào hàng-mẫu 02). Hiệu lực của Hồ sơ chào hàng tối thiểu **60 ngày** kể từ thời điểm ngày *24/6/2021*.
2. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc chứng nhận đầu tư, giấy phép đầu tư...) theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Bảng chào giá chi tiết (Ghi rõ tên nhãn hiệu, quy cách chất lượng, kỹ thuật, chào đầy đủ danh mục, số lượng, đơn giá, tổng giá trị trước VAT, tổng giá trị sau VAT...) theo bảng số 01 của HSYCCH này.
4. Thư giảm giá gói thầu (nếu có).
5. Bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại, (biểu mẫu số 04 của HSYCCH này).
6. Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng đã hoàn thành từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, giá trị hợp đồng tương đương khoảng 01 tỷ đồng.
7. Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2019, 2020) đảm bảo doanh thu đạt trên 02 tỷ đồng mỗi năm và lợi nhuận dương.
8. Cam kết đáp ứng điều các kiện thương mại quy định tại Mục 1- Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này.

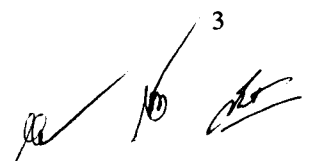
Ghi chú: Trường hợp nhà thầu nào đã từng tham dự chào hàng các gói thầu về xây dựng, cải tạo sửa chữa, cơ điện cho các đơn vị của SHB, đã có hồ sơ năng lực kinh nghiệm nộp cho SHB và đã được SHB lựa chọn là đơn vị thi công thì không cần nộp hồ sơ năng lực kinh nghiệm nữa, chỉ cần nộp các giấy tờ đáp ứng các mục 1,3,4.

II. Thời gian và địa điểm nộp Hồ sơ chào hàng:

Thời gian: trước 15h ngày 24/6/2021.

Địa điểm: Trung tâm Mua sắm, tầng 3 Tòa nhà 81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Liên hệ Nguyễn Anh Dũng, Điện thoại liên hệ: 0976.365.688)

Mọi Hồ sơ chào hàng gửi tới sau thời điểm nêu trên đều không có giá trị.

3


PHẦN II: YÊU CẦU CHUNG
A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB) có nhu cầu thực hiện gói thầu: “**Gói số 01: Cải tạo xây dựng, điện nước, chống sét lan truyền, điều hòa không khí, PCCC**” thuộc công trình “**Cải tạo, sửa chữa văn phòng làm việc tại tòa nhà Kinh Đô**”.

Mục 2. Phạm vi cung cấp

Phạm vi cung cấp theo bảng tiên lượng nêu tại bảng số 01 của HSYCCG này.

Mục 3. Thời hạn hoàn thiện công việc

Thời gian thực hiện và hoàn thiện toàn bộ công việc trong vòng **20 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Mục 4. Nội dung HS chào giá cạnh tranh

HS chào giá cạnh tranh cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời chào giá và nhà thầu liên quan đến việc chào giá phải được viết bằng tiếng Việt, do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm những nội dung sau:

1. Đơn chào giá theo quy định tại bảng số 01 của HSYCCG này;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm theo yêu cầu tại Phần I;

Mục 5. Đơn chào giá

Đơn chào giá do nhà thầu chuẩn bị và được ghi đầy đủ theo Mẫu số 2 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Mục 6. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

1. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu:
 - a) Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của mình như sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận đầu tư, quyết định thành lập doanh nghiệp...
 - + Nhà thầu chỉ được tham gia một Hồ sơ chào hàng với tư cách là nhà thầu độc lập.
 - + Không bị cơ quan có thẩm quyền kết luận về tình hình tài chính không lành mạnh, hoặc đang lâm vào tình trạng phá sản, hoặc nợ đọng không có khả năng chi trả, hoặc đang trong quá trình giải thể.
 - + Hạch toán kinh tế độc lập.
2. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu:

Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo yêu cầu tại Phần I-Các yêu cầu về hồ sơ chào hàng và tiêu chuẩn đánh giá NLKN tại Mục 2-Phần B-TCĐG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu.

Mục 7. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào giá sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSCG. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần

nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Nhà thầu phải ghi đơn giá và thành tiền cho các hạng mục công việc nêu trong Bảng tiên lượng theo bảng số 01. Đơn giá đề xuất phải bao gồm các yếu tố (Đơn giá đề xuất là đơn giá tổng hợp đầy đủ bao gồm: chi phí trực tiếp về vật liệu, nhân công, máy, các chi phí trực tiếp khác; chi phí chung, thuế; các chi phí khác được phân bổ trong đơn giá đề xuất như xây bến bãi, nhà ở công nhân, kho xưởng, điện, nước thi công, kể cả việc sửa chữa đèn bù đường có sẵn mà xe, thiết bị thi công của nhà thầu thi công vận chuyển vật liệu đi lại trên đó, các chi phí bảo vệ môi trường, cảnh quan do đơn vị thi công gây ra...)

Trường hợp nhà thầu phát hiện bảng tiên lượng chưa chính xác so với thiết kế, nhà thầu có thể thông báo cho bên mời chào giá và lập một bảng chào giá riêng cho phần khối lượng sai khác này để chủ đầu tư xem xét. Nhà thầu không được tính toán phần khối lượng sai khác này vào giá đề xuất.

Mục 9. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là 60 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG.

Mục 10. Quy cách của HSCG và chữ ký trong HSCG

1. Nhà thầu phải chuẩn bị 01 (một) bản gốc và 01 (Một) bản sao HSCG
2. HSCG phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Thư giảm giá (nếu có), các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG, biểu giá và các biểu mẫu khác phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký đóng dấu.
3. Những chữ viết chèn giữa, tẩy xoá hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu.

Mục 11. Niêm phong và cách ghi trên túi đựng HSCG

HSCG phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Trên túi đựng HSCG nhà thầu ghi rõ các thông tin về tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu, tên gói thầu, “bản gốc” hoặc “bản sao”.

Mục 12. Làm rõ

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, bên mời chào giá có thể yêu cầu nhà thầu đến giải thích, làm rõ hoặc sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin cần thiết của HSCG nhằm chứng minh sự đáp ứng của nhà thầu theo yêu cầu của HSYCCG về năng lực, kinh nghiệm, tiến độ, chất lượng, giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thực hiện với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp.

Việc làm rõ nội dung của HSCG được thực hiện thông qua trao đổi trực tiếp (bên mời chào giá mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời chào giá gửi văn bản hoặc email yêu cầu và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản).

2. Nội dung trao đổi, làm rõ

Bên mời chào giá và nhà thầu trao đổi và làm rõ về các đề xuất của nhà thầu, chi tiết hoá các nội dung còn chưa cụ thể, khối lượng thừa hoặc thiếu trong bảng tiên lượng so với thiết kế do nhà thầu phát hiện và đề xuất trong HSCG; đàm phán về việc áp giá đối với những sai lệch thiếu trong

HSCG, việc áp giá đối với phần công việc mà tiên lượng tính thiếu so với thiết kế và các nội dung khác.

Nội dung trao đổi, làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được bên mời chào giá quản lý như một phần của HSCG.

3. Khảo sát hiện trường

Nhà thầu được phép khảo sát hiện trường để phục vụ việc lập HSCG. Các chi phí, rủi ro trong quá trình khảo sát hiện trường do nhà thầu tự chi trả. Nhà thầu cần liên hệ trước với bên mời chào giá để được bố trí tiếp cận hiện trường theo yêu cầu.

Mục 13. Đánh giá HSCG

Sau khi nhận được HSCG của nhà thầu, bên mời chào giá sẽ tiến hành đánh giá HSCG theo các bước sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ và sự đầy đủ của HSCG, gồm:

- a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu.
- b) Tính hợp lệ của đơn chào giá.
- c) Có bản gốc HSCG.

2. HSCG của nhà thầu có thể sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu vi phạm một trong các điều kiện quy định tại khoản 1 Mục này hoặc một trong các hành vi bị cấm trong đấu thầu.

3. Đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu theo TCDG về năng lực và kinh nghiệm quy định tại Mục 2-Phần B của HSYCCG này.

4. So sánh giá chào:

- a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 14. Điều kiện được lựa chọn là đơn vị thi công

Nhà thầu được đề nghị là đơn vị thi công cho SHB khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ năng lực và kinh nghiệm theo HSYCCG;
- Có giá chào thấp nhất sau khi đàm phán và sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch.

Mục 15. Thông báo kết quả

Ngay sau khi có phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, bên mời chào giá gửi thông báo kết quả cho nhà thầu được lựa chọn và gửi kèm theo kế hoạch thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, trong đó nêu rõ các vấn đề cần trao đổi khi thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 16. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để ký kết hợp đồng.

B. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KINH NGHIỆM, THƯƠNG MẠI TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

Phần này bao gồm các nội dung chi tiết của gói thầu theo một số mục tương ứng trong phần A (Chỉ dẫn với nhà thầu). Nếu có bất kỳ sự khác biệt nào so với các nội dung tương ứng trong phần A thì căn cứ vào các nội dung trong phần này.

Mục 1. Điều kiện thương mại

1. **Đồng tiền chào giá:** Việt Nam đồng.
2. **Đồng tiền thanh toán:** Việt Nam đồng.
3. **Phương thức thanh toán:** Chuyển khoản vào tài khoản quy định trong Hợp đồng của Bên Bán.
4. **Điều kiện thi công:**

Thời gian hoàn thành: 20 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm thi công tại: Tầng 3 tòa nhà Kinh Đô, số 93 Lò Đúc, Q. Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.

5. Điều kiện thanh toán

Bên A thực hiện thanh toán cho Bên B theo quy định cụ thể như sau:

+ **Đợt 1:** Bên A tạm ứng cho Bên B 30% tổng giá trị hợp đồng trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày ký hợp đồng sau khi Bên B chuyển cho Bên A các giấy tờ sau:

- Đề nghị tạm ứng
- Hợp đồng (bản sao)

+ **Đợt 2:** Bên A thanh toán cho Bên B giá trị còn lại (sau khi trừ các khoản đã tạm ứng, bảo lãnh bảo hành...) trong vòng 07 (bảy) kể từ ngày Bên B bàn giao cho Bên A các giấy tờ:

- Đơn đề nghị thanh toán. Đơn đề nghị thanh toán của nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo Hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, và đại diện Nhà thầu.

- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu (theo mẫu biên bản nghiệm thu chất lượng có ghi khối lượng).

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng;
- Chứng chỉ xuất xứ của thiết bị (C/O) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Chứng chỉ chất lượng của thiết bị (C/Q) (Nếu là thiết bị nhập khẩu)
- Bảng giá trị quyết toán;
- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong hợp đồng (nếu có), trong đó cần thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.

- Bản vẽ hoàn công (nếu có).

- Hóa đơn Giá trị gia tăng (Bên B cam kết chịu toàn bộ trách nhiệm, tổn thất nếu như hóa đơn bán hàng không tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Việt Nam).

Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương 5% giá trị quyết toán hợp đồng kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng, thời gian 12 tháng (bảo lãnh bằng tiền mặt hoặc phát hành thư bảo lãnh).

6. Bảo hành, sửa chữa, khắc phục sai sót

Công trình được bảo hành **12 tháng** kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. Nhà thầu bảo đảm thực hiện chế độ bảo hành đối với công trình như đã nêu trong HSCG.

Kể từ ngày hoàn thành cho đến khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình, chủ đầu tư sẽ thông báo cho nhà thầu về các sai sót trong công trình. Thời hạn bảo hành công trình phải được gia hạn cho đến khi các sai sót được sửa chữa xong.

Mỗi lần có thông báo về sai sót trong công trình, nhà thầu phải tiến hành sửa chữa sai sót đó trong khoảng thời gian quy định mà chủ đầu tư đã thông báo.

Nếu nhà thầu không sửa chữa sai sót trong khoảng thời gian được chủ đầu tư quy định tại thông báo sai sót trong công trình thì chủ đầu tư được thuê tổ chức khác khắc phục sai sót, xác định chi phí khắc phục sai sót và nhà thầu sẽ phải hoàn trả khoản chi phí này.

Mục 2. TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu

Các TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu được sử dụng theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. Nhà thầu phải “đạt” tất cả các nội dung nêu tại bảng dưới đây thì được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm. Các mục chi tiết được đánh giá “đạt” khi tất cả nội dung chi tiết trong từng điểm được đánh giá là “đạt”.

TCDG về năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu bao gồm các nội dung cơ bản sau:

| TT | Nội dung | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|----------------|--------------------|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1 | Năng lực, kinh nghiệm | | |
| 1.1. | Kinh nghiệm chung về thi công xây lắp: Số năm hoạt động trong lĩnh vực thi công xây lắp | ≥ 02 năm | < 02 năm |
| 1.2. | Kinh nghiệm thực hiện các gói thầu tương tự: Nhà thầu cung cấp ít nhất 02 hợp đồng (bản sao) về thi công xây dựng đã hoàn thành từ năm 2019 đến thời điểm hiện tại kèm theo biên bản nghiệm thu đã được các bên ký, giá trị hợp đồng tương đương khoảng 01 tỷ đồng. | ≥ 02 gói thầu | < 02 gói thầu |
| 1.3. | Danh sách hợp đồng tương tự: Có bảng tổng hợp danh sách các hợp đồng đã thực hiện và hoàn thành trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến thời điểm hiện tại | Có danh sách | Không có danh sách |
| 2 | Năng lực tài chính | | |
| 2.1 | Nhà thầu phải cung cấp báo cáo tài chính của 2 năm liền kề gần nhất (2019, 2020) đảm bảo doanh thu đạt trên 02 tỷ đồng mỗi năm và phải có lãi | Đáp ứng | Không đáp ứng |
| 2.2 | Cam kết đáp ứng điều các điều kiện thương mại quy định tại Mục 1-Phần B hồ sơ yêu cầu chào hàng này. | Có cam kết | Không có cam kết |

C. BẢNG TIÊN LƯỢNG

| TT | Nội dung công việc | Kích thước/Quy cách | Đơn vị | K.lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|----------|---|---------------------------|--------|---------|---------|------------|
| A | PHẦN XÂY DỰNG | | | | | |
| * | PHÁ DỠ | | | | | |
| 1 | Tháo dỡ trần thạch cao | 7,6*7,6+7*6,8 | m2 | 105.36 | | |
| 2 | Tháo dỡ vách tường thạch cao | (25+11,5)*3 | m2 | 109.5 | | |
| 3 | Tháo dỡ vách nhôm kính | (25+7,3)*3 | m3 | 96.9 | | |
| 4 | Tháo dỡ hệ thống điện (<i>đế, mặt, dây, ghen...</i>) | | ht | 1.00 | | |
| 5 | Tháo dỡ thảm trải sàn | 32*7,3 | m2 | 233.6 | | |
| 6 | Tháo dỡ cửa gỗ (bao gồm cả khuôn cửa) | 0,8*2,2*4 | m2 | 7.04 | | |
| 7 | Tháo dỡ vách kính cường lực 10mm | 1,5*2,5+2,1*2,5 | m2 | 9.00 | | |
| 8 | Nhân công bốc xếp rác thải lên xe | | chuyên | 10.00 | | |
| 9 | Vận chuyển phế thải đổ đi bằng oto 2,5 tấn, khoảng cách 10km,vách..... | | chuyên | 10.00 | | |
| * | CẢI TẠO | | | | | |
| 1 | Cắt vữa láng sàn đi ghen hộp 20x40 | <i>Tạm tính</i> | md | 300.00 | | |
| 2 | Láng vữa nền sàn dày 2,0 cm, vữa XM mác 75 tạo phẳng | <i>Tạm tính</i> | m2 | 30.00 | | |
| 3 | Trải thảm màu xanh theo màu thương hiệu | <i>thảm indonesia 6mm</i> | m2 | 980.00 | | |
| 4 | Rèm lá dọc | <i>Trung Quốc</i> | m2 | 117.60 | | |
| 5 | Trát vữa tường cũ | <i>Tạm tính</i> | m2 | 15.00 | | |
| 6 | Thép hộp mạ kẽm 40*80*1.2mm gia cố cửa vách thạch cao và vách kính trên trần | <i>Tạm tính</i> | md | 30.00 | | |
| 7 | Thi công vách thạch cao 2 mặt khung xương vĩnh tường tấm Lagyp U75, a 600, (đã bao gồm sơn bả hoàn thiện) tấm thạch cao thái lan 9ly chịu ẩm Bột bả dulux/Sơn Dulux lau chùi hiệu quả mã 50yy-83/029 | (4+3)*2,8 | m2 | 19.6 | | |

| | | | | | | |
|----------|--|--|-----|--------|--|--|
| 8 | Thi công trần phẳng thạch cao bao gồm cả giạt cấp: - Khung xương Vĩnh tường VTC-EKO - Tấm thạch cao thường 9mm - tấm Thái Lan: Gyproc, Boral hoặc tương đương - Bả trần bằng bột bả Dragon, XYMA... hoặc loại tương đương - 2 nước - Sơn trần bằng sơn màu trắng 2 nước, sơn Dulux | 7,6*7,6+7*6,8 | m2 | 105.36 | | |
| 9 | Bả vá dặm lại tường cũ | Tạm tính | m2 | 30.00 | | |
| 10 | Sơn lại tường cũ sau khi bả vá dặm | Khối lượng tạm tính, Sơn Dulux hoặc tương đương (1 lót, 2 nước phủ) tạm tính | m2 | 80.00 | | |
| 11 | Cung cấp lắp đặt lắp thăm trần 450x450 | | Cái | 3.00 | | |
| 12 | Vách kính cường lực 12 ly (Kính cửa đi + vách) kính cường lực 12ly (bao gồm sập nhôm sơn tĩnh điện màu trắng sứ, sắt hộp gia cố) Kính Hải Long hoặc tương đương | (7,6+7+6,7+6)*2,8 | m2 | 76.44 | | |
| 13 | Kẹp kính góc, trên, dưới, VVP Thái Lan | | bộ | 5.00 | | |
| 14 | Khóa cửa kính | VVP Thái Lan | bộ | 5.00 | | |
| 15 | Tay nắm INOX cửa kính | dài 60cm | bộ | 5.00 | | |
| 16 | Bản lề sàn cửa kính | VVP Thái lan | bộ | 5.00 | | |
| 17 | Vệ sinh công nghiệp | 10,2*9,5 | m2 | 96.9 | | |
| B | HỆ THỐNG ĐIỆN | | | | | |
| 1 | Cung cấp, lắp đặt tủ điện Sino 28 module EM28PL | Sino | Cái | 1 | | |
| 2 | Cung cấp, lắp đặt MCCB 3P 80A 10KA | Sino | Cái | 1 | | |
| 3 | Cung cấp, lắp đặt MCB 2P-25A-6KA | Sino | Cái | 12 | | |
| 4 | Cung cấp, lắp đặt MCB 2P-20A-6KA | Sino | Cái | 2 | | |
| 5 | Cung cấp, lắp đặt MCB 1P-20A-6KA | Sino | Cái | 2 | | |
| 6 | Ổ cắm đôi 3 chấu 16A | Sino | Cái | 265 | | |
| 7 | Cung cấp, lắp đặt cáp điện CXV 4x16mm2 | Cadivi | Mét | 75 | | |
| 8 | Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm2 | Cadivi | Mét | 1200 | | |
| 9 | Cung cấp, lắp đặt dây tiếp địa CV 1x1,5mm2 | Cadivi | Mét | 540 | | |
| 10 | Cung cấp, lắp đặt hộp đế âm tường và hộp đế gắn nổi | Sino | Cái | 265 | | |

| | | | | | | |
|----------|--|--|-----|-------|--|--|
| 11 | Cung cấp, lắp đặt máng nhựa 60x40mm | <i>Sino hoặc tương đương</i> | Mét | 40 | | |
| 12 | Cung cấp, lắp đặt ống nhựa SP DN20 | <i>Sino</i> | Mét | 300 | | |
| 13 | Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20 | <i>Sino</i> | Mét | 500 | | |
| 14 | Cung cấp, lắp đặt ống ghen bán nguyệt SP | <i>Sino</i> | Mét | 100 | | |
| 15 | Cung cấp, lắp đặt đèn panel led 600x600 PL-45-6060-T | <i>Kingled hoặc tương đương</i> | Bộ | 12.00 | | |
| 16 | Đèn Downlight Led DL-12-T140-T, 12W | <i>Kingled hoặc tương đương</i> | Bộ | 20.00 | | |
| 17 | Quạt hút âm trần- Panasonic | <i>Panasonic - FV-20CUT1: Lưu lượng gió = 438 m3/giờ</i> | Cái | 3.00 | | |
| 18 | Công tắc đôi một chiều 10A/220V-18A | <i>Sino</i> | Cái | 2.00 | | |
| 19 | Công tắc đơn một chiều 10A/220V-18A | <i>Sino</i> | Cái | 12.00 | | |
| 20 | Vật tư phụ kiện ống nhựa SP | <i>Sino</i> | HT | 1 | | |
| 21 | Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống điện | | Lô | 1 | | |
| C | HỆ THỐNG CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN | | | | | |
| 1 | <p>HSF1-63-100-275 là Thiết bị lọc sét 02 pha, mắc nối tiếp vào nguồn điện có dòng tải 63A, có 3 tầng bảo vệ: L-N, L-PE, N-PE, điện áp danh định 230V, 100kA 8/20μs, có đèn LED hiển thị hoạt động, công nghệ MOV/LC Filter/ MOV, thời gian nhạy đáp tức thời <1ns, tiêu chuẩn bắt buộc AS/NZS1768-2007 và AS/NZS3000. Đặc tính kỹ thuật bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HSF1-63-100-275 có đèn LED hiển thị tình trạng hoạt động - HSF1-63-100-275 có Thời gian Phản xạ nhạy đáp khi có tia sét xảy ra là < 1 ns - HSF1-63-100-275 có Điện áp hoạt động bình thường là 220V-230V bằng điện áp hoạt động của Cầu dao (hay CB / MCCB / Aptomat) tại VN - HSF1-63-100-275 Chịu được dòng sét 100kA/pha (8/20μs), dòng sét tổng I_{max} = 200kA <p>100kA/phase, I_{max} = 200kA, Surge Filter, 2 Phase, 63A, modes of protection: L-N, L-PE, N-PE, Voltage protection level: 8/20μs, LED status, MOV/LC Filter/ MOV, Response time <1ns, fully compliant to: AS/NZS1768-2007 and AS/NZS3000 Model: HSF1-63-100-275 hoặc tương đương</p> | <i>NOVARIS (ÚC)</i> | Bộ | 1.00 | | |
| 2 | Cung cấp, lắp đặt cáp đồng tiếp địa M70 | | m | 40.00 | | |
| 3 | Cung cấp, lắp đặt cáp đồng tiếp địa M16 | | m | 10.00 | | |

| | | | | | | |
|----------|--|--|-----|--------|--|--|
| 4 | Hộp kiểm tra tiếp địa kèm bảng đồng đầu nối, sứ cách điện, bu lông, đầu cốt đồng | | Hộp | 1.00 | | |
| 5 | Khoan giếng tiếp địa (chiều sâu khoan khoảng 20m) | | hố | 1.00 | | |
| 6 | Cung cấp, lắp đặt cọc đồng tiếp địa D16, L=2,4m | | cọc | 1.00 | | |
| 7 | Hàn hóa nhiệt Furse weld | | Mối | 1.00 | | |
| 8 | Hóa chất GEM làm giảm và ổn định điện trở 11,36KG/Bao | | Bao | 4.00 | | |
| 9 | Chi phí đo đếm, kiểm định điện trở tiếp địa chống sét (phòng thí nghiệm độc lập) | | HT | 1.00 | | |
| 10 | Vật tư phụ bao gồm dây nguồn đầu nối thiết bị, bulong, ecu, băng dính điện, đầu cốt | | Lô | 1.00 | | |
| D | HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ | | | | | |
| 1 | Cung cấp và lắp đặt máy lạnh cục bộ (single split) loại casset 4 hướng thổi. Kèm remote không dây Inverter-R410A, công suất lạnh: 10.5kW (1 chiều lạnh, 36.000 BTU/h) | <i>AUUQ36GH4 & ATNQ36GNLE7 LG Thái Lan</i> | bộ | 1 | | |
| 2 | Cung cấp và lắp đặt máy lạnh cục bộ (single split) loại casset 4 hướng thổi. Kèm remote không dây, Inverter-R410A. Công suất lạnh 7,03kW (1 chiều lạnh, 24.000 BTU/h) | <i>ATUQ24GPLE6 & ATNQ24GPLE6 LG Thái Lan</i> | bộ | 2.00 | | |
| 3 | Cung cấp và lắp đặt máy lạnh cục bộ (single split) loại treo tường. Kèm remote không dây, môi chất lạnh R410A Inverter. Công suất lạnh 2,5kW (1 chiều lạnh, 9.000BTU/h). | <i>V10ENW LG Thái Lan</i> | bộ | 1.00 | | |
| 4 | Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 15,9x0.81mm | <i>Hailiang</i> | m | 125.00 | | |
| 5 | Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 12,7x0.81mm | <i>Hailiang</i> | m | 35.00 | | |
| 6 | Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 9,5x0.81mm | <i>Hailiang</i> | m | 125.00 | | |
| 7 | Cung cấp, lắp đặt ống đồng dẫn ga tiêu chuẩn JIS H3300 loại O và 1/2H hoặc ASTM B280, đường kính ống 6,4x0.81mm | <i>Hailiang</i> | m | 35.00 | | |
| 8 | Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 15,9mm dày 19mm (Malaysia) | <i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i> | m | 125.00 | | |
| 9 | Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 12,7mm dày 19mm (Malaysia) | <i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i> | m | 35.00 | | |
| 10 | Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 9,5mm dày 19mm (Malaysia) | <i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i> | m | 125.00 | | |

| | | | | | | |
|------------------|--|--|-----|--------|--|--|
| 11 | Cung cấp, lắp đặt ống cách nhiệt - Superlon đường kính ống 6,4mm dày 19mm (Malaysia) | <i>Superlon dày 19mm - Malaysia</i> | m | 35.00 | | |
| 12 | Cung cấp, lắp đặt ống nước ngưng PVC D27 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm | <i>Tiền phong hoặc tương đương</i> | m | 60.00 | | |
| 13 | Cung cấp, lắp đặt ống nước ngưng PVC D34 + bảo ôn cách nhiệt Superlon dày 13mm | <i>Tiền phong hoặc tương đương</i> | m | 30.00 | | |
| 14 | Cung cấp, lắp đặt giá đỡ dàn nóng | <i>Việt Nam</i> | cái | 4.00 | | |
| 15 | Cung cấp, lắp đặt giá đỡ dàn lạnh | <i>Việt Nam</i> | cái | 4.00 | | |
| 16 | Cung cấp, lắp đặt giá đỡ ống đồng, ống nước ngưng | <i>Việt Nam</i> | lô | 1.00 | | |
| 17 | Vật tư, phụ kiện ống đồng và bảo ôn | <i>Việt Nam</i> | lô | 1.00 | | |
| 18 | Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x4mm ² | <i>Cadivi</i> | M | 160.00 | | |
| 19 | Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x2,5mm ² | <i>Cadivi</i> | M | 300.00 | | |
| 20 | Cung cấp, lắp đặt dây điện CV 1x1,5mm ² | <i>Cadivi</i> | M | 220.00 | | |
| 21 | Cung cấp, lắp đặt ống nhựa xoắn SP DN20 | <i>Sino</i> | Mét | 180.00 | | |
| 22 | Vật tư, phụ kiện ống nhựa, dây điện | <i>Việt Nam</i> | lô | 1.00 | | |
| 23 | Đục lỗ xuyên tường và hoàn trả | <i>Việt Nam</i> | lỗ | 4.00 | | |
| E | HỆ THỐNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY | | | | | |
| 1 | Cung cấp, lắp đặt nội quy, tiêu lệnh chữa cháy | <i>Việt Nam</i> | cái | 3.00 | | |
| 2 | Lắp đặt bình chữa cháy MFZL4 - ABC | <i>Trung Quốc</i> | cái | 6.00 | | |
| 3 | Cung cấp, lắp đặt bình CO ₂ | <i>Trung Quốc</i> | cái | 3.00 | | |
| 4 | Cung cấp, lắp đặt đèn EXIT | <i>Sino</i> | Bộ | 6.00 | | |
| 5 | Vật tư, phụ kiện lắp đặt hệ thống PCCC | <i>Việt Nam</i> | lô | 1.00 | | |
| | Cộng A + B + C + D + E | | | | | |
| | Thuế VAT 10% | | | | | |
| | Tổng cộng (đã bao gồm VAT) | | | | | |
| (Bảng chữ:.....) | | | | | | |

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)**

ĐƠN CHÀO GIÁ

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời CG mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của Hồ sơ mời chào giá với tổng số tiền là _____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền dự thầu*]⁽¹⁾ cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [*Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu*].

Nếu Hồ sơ CG của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ CG này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ _____ giờ, ngày _____ tháng _____ năm _____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp HSCG*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽²⁾
[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu⁽³⁾*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYCCG này.

